

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 142-TCQĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

*Về việc ban hành Quy tắc và biểu phí bảo hiểm hoả hoạn
và các rủi ro đặc biệt*

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Quyết định số 155-HĐBT ngày 15-10-1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 179-CP ngày 17-12-1964 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Công ty Bảo hiểm Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty Bảo hiểm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này Quy tắc và biểu phí bảo hiểm hoả hoạn và các rủi ro đặc biệt thay cho Quy tắc và biểu phí bảo hiểm hoả hoạn ban hành theo Quyết định số 06/TCQĐ ngày 17-1-1989 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng đối với những đơn bảo hiểm (giấy chứng nhận bảo hiểm) cấp sau ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam, Giám đốc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố, đặc khu, Chánh văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY TẮC

BẢO HIỂM HOẢ HOẠN VÀ CÁC RỦI RO ĐẶC BIỆT

(Ban hành theo Quyết định số 142-TCQĐ ngày 2-5-1991

của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trong quy tắc này, các cụm từ và từ dưới đây được hiểu như sau:

Cháy là phản ứng hoá học có toả nhiệt và phát ra ánh sáng.

Hoả hoạn: Là cháy xảy ra không kiểm soát được ngoài nguồn lửa chuyên dùng và gây thiệt hại cho tài sản và người xung quanh.

Đơn vị rủi ro: Là nhóm tài sản tách biệt khỏi nhóm tài sản khác với khoảng cách không cho phép lửa từ nhóm này lan sang nhóm khác, tuy nhiên khoảng cách gần nhất không dưới 12m.

Số tiền bảo hiểm: Là giá trị tài sản được BAOVIET chấp nhận bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm. Trong mọi trường hợp, đó là giới hạn trách nhiệm tối đa của BAOVIET đối với tài sản được bảo hiểm bị thiệt hại .

Tồn thất toàn bộ:

a. Tồn thất toàn bộ thực tế: Tài sản được bảo hiểm bị phá huỷ hoàn toàn hoặc hư hỏng nghiêm trọng đến mức không thể phục hồi lại trạng thái ban đầu.

b. Tồn thất toàn bộ ước tính: Tài sản được bảo hiểm bị phá huỷ hoặc hư hỏng đến mức nếu sửa chữa, phục hồi thì chi phí sửa chữa, phục hồi bằng hoặc lớn hơn số tiền bảo hiểm.

CHƯƠNG II

PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 2. Trên cơ sở các điều kiện quy định trong Quy tắc bảo hiểm này, BAOVIET có nghĩa vụ bồi thường cho người được bảo hiểm:

Những thiệt hại do những rủi ro được bảo hiểm gây ra cho tài sản được bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm (hoặc danh mục kèm theo giấy chứng nhận bảo hiểm) nếu người

được bảo hiểm đã nộp phí bảo hiểm và những thiệt hại ấy xảy ra trước lúc 4 giờ chiều ngày cuối cùng của thời hạn bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm.

Chi phí cần thiết và hợp lý nhằm hạn chế tổn thất tài sản được bảo hiểm trong và sau khi cháy. BAOVIET cũng sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm cả chi phí thu dọn hiện trường sau khi cháy nếu những chi phí này được ghi rõ trong giấy chứng nhận bảo hiểm là được bảo hiểm và Người được bảo hiểm nộp thêm phí bảo hiểm theo tỷ lệ phí quy định.

Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, trách nhiệm của BAOVIET không vượt quá số tiền bảo hiểm của mỗi hạng mục tài sản ghi trong danh mục hoặc gộp lại, không vượt quá tổng số tiền bảo hiểm ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm.

Rủi ro được bảo hiểm nói ở đây là những rủi ro ghi trong giấy yêu cầu bảo hiểm, chọn trong số những rủi ro quy định trong phụ lục "Những rủi ro có thể lựa chọn để bảo hiểm" theo Quy tắc này.

CHƯƠNG III

NHỮNG LOẠI TRỪ ÁP DỤNG CHUNG CHO

TẤT CẢ CÁC RỦI RO

Điều 3. BAOVIET không có trách nhiệm bồi thường:

1. Những tài sản bị thiệt hại do:

- a. Nổi loạn, bạo động dân sự, trừ khi những rủi ro này được xác nhận trong giấy chứng nhận bảo hiểm là được bảo hiểm.
- b. Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, chiến sự (dù có tuyên chiến hay không tuyên chiến), nổi loạn, nội chiến, khởi nghĩa, cách mạng, binh biến, bạo động, đảo chính, lực lượng quân sự tiềm quyền...
- c. Khủng bố (nghĩa là sử dụng bạo lực nhằm các mục đích chính trị, bao gồm cả việc sử dụng bạo lực nhằm gây hoang mang trong xã hội hay một bộ phận xã hội).

2. Bất kỳ tổn thất nào (dù là tổn thất tài sản trực tiếp hay chi phí có liên quan hay tổn thất có tính chất hậu quả) trực tiếp hay gián tiếp mà nguyên nhân gây ra có liên quan đến:

- a. Phóng xạ ion hoá hay nhiễm phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hay từ chất thải hạt nhân do đốt cháy nhiên liệu hạt nhân.

- b. Các thuộc tính phóng xạ, độc, nổ hoặc các thuộc tính nguy hiểm khác của thiết bị nổ hạt nhân hay các bộ phận của thiết bị đó.
3. Những tổn thất do hành động cố ý hoặc đồng lõa của Người được bảo hiểm gây ra.
4. Những tổn thất về:
- a. Hàng hoá nhận uỷ thác hay ký gửi trừ khi những hàng hoá đó được xác nhận trong giấy chứng nhận bảo hiểm là được bảo hiểm và Người được bảo hiểm trả thêm phí bảo hiểm theo tỷ lệ phí quy định.
- b. Tiền bạc, kim loại quý, đá quý, chứng khoán, thư bảo lãnh, tem phiếu, tài liệu, bản thảo, sổ sách kinh doanh, tài liệu lưu trữ trong máy tính điện tử, bản mẫu, văn bằng, khuôn mẫu, bản vẽ, tài liệu thiết kế, trừ khi những hạng mục này được xác nhận trong giấy chứng nhận bảo hiểm là được bảo hiểm.
- c. Chất nổ.
- d. Người, động vật và thực vật sống.
- e. Những tài sản mà vào thời điểm xảy ra tổn thất được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm hàng hải hoặc lẽ ra được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm hàng hải, trừ phần thiệt hại vượt quá số tiền bồi thường theo đơn bảo hiểm hàng hải hoặc lẽ ra được bồi thường theo đơn bảo hiểm hàng hải và dù có hay không có bảo hiểm hoả hoạn và các rủi ro đặc biệt.
- f. Tài sản bị cướp hay bị mất cắp.
5. Những thiệt hại mang tính chất hậu quả dưới bất kỳ hình thức nào, trừ thiệt hại về tiền thuê nhà nếu tiền thuê nhà được xác nhận trong giấy chứng nhận bảo hiểm là được bảo hiểm.
6. Những thiệt hại gây ra cho bên thứ ba.
7. Những thiệt hại trong phạm vi mức miễn bồi thường.

CHƯƠNG IV

PHÍ BẢO HIỂM

Điều 4. Phí bảo hiểm được quy định riêng cho từng rủi ro (xem biểu phí kèm theo quy tắc này).

Thời hạn nộp phí do BAOVIET và Người được bảo hiểm thoả thuận.

CHƯƠNG V

THỜI HẠN BẢO HIỂM VÀ HIỆU LỰC BẢO HIỂM

Điều 5. Thời hạn bảo hiểm

1. Tuỳ theo yêu cầu của Người được bảo hiểm BAOVIET nhận bảo hiểm thời hạn một năm hoặc bảo hiểm ngắn hạn. Sau khi kết thúc thời hạn bảo hiểm, Người được bảo hiểm có thể đóng phí tiếp và yêu cầu tiếp tục bảo hiểm.
2. Hiệu lực bảo hiểm được ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm.

CHƯƠNG VI

THỦ TỤC BẢO HIỂM

Điều 6. Người được bảo hiểm gửi cho BAOVIET giấy yêu cầu bảo hiểm (theo mẫu của BAOVIET).

Điều 7. Người được bảo hiểm phải kê khai đầy đủ và đúng sự thực giá trị tài sản cần được bảo hiểm theo từng đơn vị rủi ro.

Bảo hiểm sẽ không có giá trị trong trường hợp kê khai sai, miêu tả sai hoặc không khai báo những chi tiết quan trọng về tài sản yêu cầu bảo hiểm.

Điều 8. BAOVIET có thể yêu cầu Người được bảo hiểm cung cấp sơ đồ vị trí tài sản được bảo hiểm, bản kê khai chi tiết và tài sản sơ đồ hệ thống PCCC.

BAOVIET có thể cử giám định viên hoặc cộng tác viên tới xem xét đối tượng bảo hiểm và góp ý về hệ thống PCCC hoặc yêu cầu Người được bảo hiểm bổ sung phương tiện PCCC...

CHƯƠNG VII

SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Điều 9. Trên cơ sở kiểm tra đối tượng bảo hiểm của Người được bảo hiểm và các giấy tờ sổ sách liên quan, BAOVIET và Người được bảo hiểm thỏa thuận số tiền bảo hiểm của tài sản.

Điều 10. Trường hợp số lượng tài sản (hàng hoá trong kho, trong cửa hàng...) thường xuyên tăng giảm thì có thể bảo hiểm theo giá trị trung bình hoặc giá trị tối đa (còn gọi là giá trị điều chỉnh).